
MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN ĐẾN KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ, THỰC HÀNH CỦA BỐ MẸ CÓ CON MẮC TỰ KỶ ĐIỀU TRỊ TẠI BỆNH VIỆN CHÂM CỨU TRUNG ƯƠNG NĂM 2025

Nguyễn Thanh Hương¹, Phạm Hồng Vân¹, Vũ Đức Tiến²

TÓM TẮT

Mục tiêu: Phân tích một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ và thực hành trong chăm sóc của bố mẹ có con mắc tự kỷ tại Bệnh viện Châm cứu Trung ương năm 2025. **Phương pháp:** Điều tra cắt ngang, nghiên cứu định lượng. **Kết quả:** Nghiên cứu thu thập thông tin định lượng từ 220 bố mẹ có con mắc tự kỷ đang điều trị tại Bệnh viện Châm cứu Trung ương thông qua phiếu phỏng vấn. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa yếu tố tuổi ($OR=2,14$) và trình độ học vấn ($OR=1,93$) với kiến thức đúng; giữa yếu tố trình độ học vấn với thực hành đúng ($OR = 2,21$) ở bố mẹ có con mắc tự kỷ ($p < 0,05$). Không có mối liên quan giữa tuổi, trình độ học vấn và số con trong gia đình với thái độ của bố mẹ có con mắc tự kỷ ($p > 0,05$). **Kết luận:** Tuổi và trình độ học vấn của bố mẹ có liên quan đến kiến thức và thực hành chăm sóc trẻ tự kỷ. Do đó cần ưu tiên truyền thông về bệnh lý tự kỷ cho nhóm bố mẹ lớn tuổi, có trình độ phổ thông, góp phần nâng cao hiệu quả can thiệp, hỗ trợ trẻ mắc tự kỷ tái hòa nhập cộng đồng.

Từ khóa: kiến thức, thái độ, thực hành, tự kỷ, yếu tố liên quan.

SUMMARY

Objective: To describe the knowledge, attitudes and practices of parents who have children with autism and to analyze some related factors at the Central Acupuncture Hospital in 2025. **Method:** A cross-sectional descriptive study with quantitative research approach was conducted on 220 parents who have children with autism receiving treatment at the Central Acupuncture Hospital through direct interviews using structured questionnaires. **Results:** The study showed that 47.27% of parents had correct knowledge, 58.18% had positive attitudes and 53.18% had correct practices in caring for children with autism. There was a statistically significant relationship between age ($OR = 2.14$) and educational level ($OR = 1.93$) with correct knowledge; and between educational level and correct practices ($OR = 2.21$) among parents who have children with autism ($p < 0.05$). No statistically significant association was found between age, educational level, number of

1. Bệnh viện Châm cứu Trung ương,

2. Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam

Tác giả liên hệ: Phạm Hồng Vân

Email: vankhth@gmail.com, Điện thoại: 0904306556

Ngày nhận bài: 13.3.2026

Ngày được chấp nhận: 16.3.2026



children in the family and parents' attitudes ($p > 0.05$). **Conclusion:** Age and educational level were associated with knowledge of parents who have children with autism, while educational level was associated with practices. Therefore, communication and health education programs on autism should prioritize older parents and those with lower educational levels in order to improve intervention effectiveness and support community integration for children with autism.

Keywords: knowledge, attitudes, practices, autism, related factors.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tự kỷ là một rối loạn phát triển thần kinh phức tạp, khởi phát sớm trước 3 tuổi, đặc trưng bởi khiếm khuyết trong giao tiếp, tương tác xã hội và hành vi lặp lại với phạm vi sở thích hạn hẹp. Rối loạn này không chỉ ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển của trẻ mà còn để lại hệ quả lâu dài đối với gia đình và xã hội [1],[2].

Trong thực hành lâm sàng, can thiệp sớm và toàn diện giữ vai trò quyết định nhằm cải thiện triệu chứng, phát triển kỹ năng và nâng cao chất lượng cuộc sống cho trẻ mắc tự kỷ, trong đó chăm sóc dựa vào gia đình đã đặt bố mẹ ở vị trí trung tâm của phát hiện sớm, tiếp cận dịch vụ, phối hợp đa chuyên ngành và trị liệu tại nhà. Sự kiên trì, tình yêu thương và khả năng chấp nhận của cha mẹ cùng kiến thức, thái độ, thực hành của bố mẹ là yếu tố chi phối hiệu quả can thiệp, quyết định đến sự tiến bộ của trẻ, giúp trẻ hòa nhập cộng đồng hiệu quả hơn.

Những năm gần đây, số lượng trẻ mắc rối loạn phổ tự kỷ đến khám và điều trị tại Bệnh viện Châm cứu Trung ương có xu hướng gia tăng. Tuy nhiên, trên thực tế vẫn còn nhiều phụ huynh chưa có đầy đủ kiến thức, thái độ và thực hành phù hợp đối với việc chăm sóc trẻ tự kỷ. Xuất phát từ thực tiễn đó, chúng tôi tiến hành nghiên cứu nhằm phân tích một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ và thực hành của bố mẹ có con mắc tự kỷ tại Bệnh viện Châm cứu Trung ương năm 2025.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng, thời gian và địa điểm:

Đối tượng nghiên cứu là bố/mẹ có con dưới 15 tuổi được chẩn đoán tự kỷ đang điều trị tại Bệnh viện Châm cứu Trung ương năm 2025, được lựa chọn vào nghiên cứu khi thỏa mãn các tiêu chuẩn sau: [3]

- **Tiêu chuẩn lựa chọn:** Bố mẹ từ 18- 60 tuổi, có con dưới 15 tuổi mắc tự kỷ đang điều trị tại Bệnh viện Châm cứu Trung ương, đã trực tiếp chăm sóc con trong thời gian trên 6 tháng, đồng ý tham gia nghiên cứu, có khả năng trả lời phỏng vấn.

- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Bố/mẹ không thường xuyên chăm sóc trẻ (ít hơn 6 tháng), đã tham gia hoạt động của chương trình can thiệp giáo dục sức khỏe khác, đã tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu hoặc đã có kiến thức chuyên môn về tự kỷ, không trả lời đầy đủ theo phiếu đánh giá;

2.2. Phương pháp nghiên cứu:

- **Thiết kế nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

- **Mẫu nghiên cứu và phương pháp chọn mẫu:** Chọn mẫu thuận tiện. Chúng tôi đã chọn được 220 bố/mẹ đưa con đến khám và điều trị tại Bệnh viện Châm cứu Trung ương trong thời gian từ tháng 3 đến tháng 8 năm 2025 thỏa mãn tiêu chuẩn NC.

- **Chỉ số nghiên cứu và cách xác định:**

Trong nghiên cứu này, chúng tôi phân tích mối liên quan giữa một số đặc điểm của bố mẹ bao gồm tuổi, trình độ học vấn, số con trong gia đình đến kiến thức, thái độ và thực hành của đối tượng nghiên cứu, cụ thể như sau:

+ **Đặc điểm tuổi, trình độ học vấn, số con trong gia đình:** được xác định bằng phỏng vấn trực tiếp.

+ **Đặc điểm kiến thức, thái độ và thực hành của bố mẹ có con mắc tự kỷ:** Chúng tôi sử dụng bộ câu hỏi lượng giá kiến thức, thái độ, hành vi (KAP) của bố mẹ về tự kỷ gồm 18 câu hỏi đóng/mở với tổng điểm tối đa là 66 điểm, cụ thể như sau: [3]

- Điểm Kiến thức (6 câu hỏi Đúng/Sai; đạt từ 0–6 điểm)

- Điểm Thái độ (6 phát biểu Likert 5 điểm; đạt từ 0–30 điểm)

- Điểm Thực hành (6 hoạt động tần suất 5 mức; đạt từ 0–30 điểm)

Kết quả nghiên cứu được phân loại theo mức độ kiến thức, thái độ và thực hành của đối tượng dựa trên tổng điểm đánh giá thu được như sau:

Bảng 2.1. Phân loại mức độ kiến thức, thái độ và thực hành của bố mẹ trẻ tự kỷ

Điểm đánh giá	Diễn giải chi tiết	Mức đánh giá
0 – 16	Thiếu hụt nghiêm trọng về kiến thức, thái độ thụ động, thực hành hầu như không có.	Chưa biết/Chưa đúng/
17 – 33	Kiến thức ở mức cơ bản, thái độ và thực hành chưa đồng bộ, cần cải thiện.	
34 – 49	Nhận thức và thái độ tích cực, thực hành tương đối đầy đủ, còn một số điểm cần hoàn thiện.	Biết/Đúng
50 – 66	Kiến thức tốt, thái độ chủ động, thực hành hiệu quả, đáp ứng xuất sắc yêu cầu chăm sóc.	

Trong phân tích kết quả, nhóm “Đúng” bao gồm các trường hợp được phân loại từ mức “Biết/Đúng” trở lên; nhóm “Chưa đúng” bao gồm các trường hợp còn lại.

- Quy trình nghiên cứu: **Đối tượng thỏa mãn tiêu chuẩn lựa chọn, đồng ý tham gia** nghiên cứu được giải thích về mục đích, ý nghĩa của nghiên cứu, ký vào phiếu chấp thuận và được phỏng vấn trực tiếp bằng bộ công cụ được nhóm NC chuẩn bị từ trước.

2.3. Xử lý và phân tích số liệu:

- Số liệu được trình bày dưới dạng tỷ lệ phần trăm (%). Giá trị $p < 0,05$ được coi là có ý nghĩa thống kê. Xử lý số liệu bằng phần mềm SPSS 20.0.



- Mã hoá và nhập bằng phần mềm Epi Data 3.1, sau đó xử lý thống kê bằng phần mềm SPSS 20.0.

- Phân tích mô tả (tần số, tỷ lệ phần trăm): Được sử dụng để mô tả đặc điểm của người bệnh.

- Thống kê phân tích: Kiểm định χ^2 được sử dụng để xem xét mối liên quan giữa các biến.

+ Biến độc lập: Yếu tố thuộc về đặc điểm của cha mẹ có con mắc tự kỷ như tuổi, trình độ học vấn, số con trong gia đình.

+ Biến phụ thuộc: Mức độ kiến thức, thái độ và thực hành của bố mẹ có con mắc tự kỷ.

2.4. Vấn đề đạo đức nghiên cứu:

Nghiên cứu được thông qua bởi Hội đồng đề cương, được phê duyệt bởi Hội đồng đạo đức nghiên cứu của Trường Đại học Thăng Long và được sự chấp thuận của Bệnh viện Châm cứu Trung ương. Các đối tượng được thông báo rõ ràng mục đích nghiên cứu và có quyền từ chối không tham gia nghiên cứu.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu

Bảng 3.1. Đặc điểm nhân khẩu học của bố mẹ có con mắc tự kỷ (n=220)

Đặc điểm nhân khẩu học		Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Tuổi	Dưới 40	177	80,45
	Từ trên 40	43	19,55
Trình độ học vấn	Phổ thông	144	65,45
	Cao đẳng/Đại học	76	34,55
Số con trong gia đình	Từ 1- 2 con	174	79,09
	Từ 3 con trở lên	46	20,91

Nhận xét: Nhóm bố mẹ có con mắc tự kỷ tập trung chủ yếu ở độ tuổi dưới 40, chiếm 80,45%, trong khi nhóm từ 40 tuổi trở lên chiếm 19,55%. Về trình độ học vấn, đa số bố mẹ có trình độ phổ thông (65,45%), tỷ lệ có trình độ cao đẳng/đại học chiếm 34,55%. Phần lớn gia đình có từ 1–2 con (79,09%), trong khi nhóm có từ 3 con trở lên chiếm tỷ lệ thấp hơn (20,91%).

Bảng 3.2. Đặc điểm kiến thức, thái độ, thực hành của bố mẹ có con mắc tự kỷ (n=220)

Đặc điểm		Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Kiến thức	Đúng	104	47,27
	Chưa đúng	116	52,73
Thái độ	Đúng	128	58,18
	Chưa đúng	92	41,82
Thực hành	Đúng	117	53,18
	Chưa đúng	103	46,82

Nhận xét: Tỷ lệ bố mẹ có kiến thức đúng về tự kỷ còn thấp (47,27%). Trong khi đó, tỷ lệ bố mẹ có thái độ đúng và thực hành đúng lần lượt là 58,18% và 53,18%. Kết quả này cho thấy mặc dù nhiều phụ huynh có thái độ tích cực và tham gia chăm sóc trẻ, kiến thức chuyên môn về tự kỷ của họ vẫn còn hạn chế.

3.2. Một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ và thực hành của bố mẹ có con mắc tự kỷ

Bảng 3.3. Mối liên quan giữa kiến thức và một số đặc điểm nhân khẩu học của bố mẹ có con mắc tự kỷ

Đặc điểm nhân khẩu học		Kiến thức (n= 220)				OR (95CI)	p*
		Đúng (n= 104)		Chưa đúng (n=116)			
		n	%	n	%		
Nhóm tuổi	≥40	14	13,46	29	25,00	2,14 (1,06 – 4,33)	0,031
	< 40	90	86,54	87	75,00		
Trình độ học vấn	Phổ thông	60	57,69	84	72,41	1,93 (1,10-3,38)	0,022
	Cao đẳng-Đại học	44	42,31	32	27,59		
Số con trong gia đình	>2	19	18,27	27	23,28	1,36 (0,70-2,62)	0,362
	≤ 2	85	81,73	89	76,72		

Nhận xét: Có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa tuổi và trình độ học vấn với kiến thức của bố mẹ có con mắc tự kỷ ($p < 0,05$). Chưa ghi nhận mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa số con trong gia đình với kiến thức của bố mẹ ($p > 0,05$).

Bảng 3.4. Mối liên quan giữa thái độ và một số đặc điểm nhân khẩu học của bố mẹ có con mắc tự kỷ

Đặc điểm nhân khẩu học		Thái độ (n= 220)				OR (95CI)	p
		Đúng (n= 128)		Chưa đúng (n=92)			
		n	%	n	%		
Nhóm tuổi	≥40	25	19,5	18	19,6	1,00 (0,51-1,96)	0,995
	< 40	103	80,5	74	80,4		
Trình độ học vấn	Phổ thông	86	67,2	58	63,0	1,20 (0,68-2,10)	0,524
	Cao đẳng-Đại học	42	32,8	34	37,0		
Số con trong gia đình	>2	22	17,2	24	26,1	0,59 (0,31-1,13)	0,109
	≤ 2	106	82,8	68	73,9		

Nhận xét: Chưa tìm thấy mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa tuổi, trình độ học vấn và số con trong gia đình với thái độ của bố mẹ có con mắc tự kỷ ($p > 0,05$).

Bảng 3.5. Mối liên quan giữa thực hành với một số đặc điểm nhân khẩu học của bố mẹ có con mắc tự kỷ

Đặc điểm nhân khẩu học		Thực hành (n= 220)				OR (95CI)	p
		Đúng (n= 117)		Chưa đúng (n=103)			
		n	%	n	%		
Nhóm tuổi	≥40	28	23,93	15	14,56	0,54 (0,27 -1,08)	0,080
	< 40	89	76,07	88	85,44		
Trình độ học vấn	Phổ thông	67	57,26	77	74,76	2,21 (1,24 – 3,93)	0,006
	Cao đẳng-Đại học	50	42,74	26	25,24		
Số con trong gia đình	>2	20	17,09	26	25,24	1,64 (0,85 – 3,15)	0,138
	≤ 2	97	82,91	77	74,76		



Nhận xét: Có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa thực hành với trình độ học vấn của bố mẹ. Bố mẹ có trình độ học vấn cao đẳng, đại học sẽ có khả năng thực hành đúng cao hơn so với nhóm bố mẹ có trình độ học vấn phổ thông ($p < 0,05$). Chưa tìm thấy mối liên quan giữa nhóm tuổi và số con trong gia đình với thực hành của bố mẹ có con tự kỷ ($p > 0,05$).

IV. BÀN LUẬN

4.1. Bàn luận về đặc điểm của đối tượng nghiên cứu

- Về đặc điểm nhân khẩu học của bố mẹ có con mắc tự kỷ:

Kết quả nghiên cứu được trình bày ở bảng 3.1 cho thấy, tuổi của bố mẹ có con mắc tự kỷ tập trung nhiều nhất ở nhóm tuổi dưới 40, chiếm 80,45%. Nhóm tuổi trên 40 chỉ chiếm 19,55%. Tỷ lệ cơ cấu này phản ánh xu hướng lập gia đình và sinh con ở độ tuổi trưởng thành, khi các cặp vợ chồng đã đạt được sự ổn định nhất định về kinh tế, tâm lý và xã hội.

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi tương tự nghiên cứu của Kaman và cộng sự (2023) tại Malaysia khi ghi nhận đa số bố mẹ có con tự kỷ tập trung ở nhóm tuổi 30–39, trong khi nhóm trên 40 tuổi chiếm tỷ lệ thấp hơn đáng kể [5].

Về trình độ học vấn của bố mẹ có con mắc tự kỷ, trong nghiên cứu của chúng tôi có 65,45% số bố mẹ của trẻ có trình độ học vấn phổ thông trong khi 34,55% số bố mẹ có trình độ cao đẳng/đại học. Con số này cho thấy trình độ học vấn của nhiều bố mẹ có con mắc tự kỷ tại thời điểm khảo sát còn hạn chế, đây có thể là yếu tố có thể ảnh hưởng đến

khả năng tiếp cận kiến thức về bệnh lý cũng như điều trị bệnh nói chung và bệnh lý tự kỷ nói riêng. Nếu thiếu nền tảng kiến thức, việc thực hành dễ mang tính tự phát, thiếu bền vững và hiệu quả chưa ổn định.

Về số con trong gia đình, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy các gia đình chủ yếu là có 1 hoặc 2 con (79,09%). Số bố mẹ có từ 3 con trở lên chỉ chiếm 20,91%. Nhóm bố mẹ có từ một đến hai con chiếm tỷ lệ 79,09% đã phản ánh xu hướng sinh con phổ biến trong các gia đình Việt Nam hiện nay. Cấu trúc gia đình này có thể tạo điều kiện thuận lợi hơn trong việc phân bổ nguồn lực và hỗ trợ tâm lý, bởi trẻ có anh/chị em ruột dễ tương tác, học hỏi và phát triển kỹ năng xã hội thông qua giao tiếp hàng ngày.

- Về đặc điểm kiến thức, thái độ, thực hành của bố mẹ có con mắc tự kỷ:

Kết quả nghiên cứu được trình bày ở bảng 3.2 cho thấy tỷ lệ bố mẹ của trẻ mắc tự kỷ có kiến thức đúng chỉ chiếm 47,27% (104/220 người), nhưng nghiên cứu cũng ghi nhận tỷ lệ bố mẹ có thái độ đúng đối với trẻ mắc tự kỷ là 58,18% và tỷ lệ bố mẹ có con mắc tự kỷ có tham gia thực hành đúng chiếm 53,18%. Điều này đã cho thấy mặc dù kiến thức chuyên môn của cha mẹ còn hạn chế, nhưng các bậc cha mẹ vẫn duy trì được thái độ tích cực và thực hành chăm sóc phù hợp cho trẻ. Kết quả nghiên cứu này của chúng tôi phù hợp với nghiên cứu tổng quan hệ thống của Liu và cộng sự (2020) [6], khi tác giả nhấn mạnh rằng các chương trình can thiệp do cha mẹ thực hiện chỉ đạt hiệu quả cao khi đi kèm với huấn luyện kiến thức và kỹ năng một cách hệ thống. Việc củng cố kiến thức không chỉ giúp hình thành thái độ tích cực hơn, mà

còn tạo cơ sở để các hành vi chăm sóc trở nên đồng bộ và có hệ thống, góp phần cải thiện hiệu quả hỗ trợ trẻ tự kỷ.

4.2. Bàn về mối liên quan giữa kiến thức, thái độ, thực hành và một số đặc điểm nhân khẩu học của bố mẹ có con mắc tự kỷ

4.2.1. Liên quan giữa kiến thức và một số đặc điểm nhân khẩu học của bố mẹ có con mắc tự kỷ:

Kết quả nghiên cứu trình bày ở bảng 3.3 cho thấy bố mẹ có con mắc tự kỷ ở nhóm tuổi trên 40 tuổi có kiến thức chưa đúng cao gấp 2,14 lần so với nhóm bố mẹ có tuổi dưới 40 tuổi ($p < 0,05$). Bố mẹ có trình độ học vấn phổ thông có kiến thức chưa đúng cao gấp 1,93 lần so với nhóm bố mẹ có trình độ đại học/sau đại học ($p < 0,05$) và chưa tìm thấy mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa số con trong gia đình với kiến thức của bố mẹ có con tự kỷ ($p > 0,05$). Như vậy, tuổi trẻ là một lợi thế giúp bố mẹ của trẻ mắc tự kỷ có cơ hội tiếp cận và nắm bắt kiến thức về tự kỷ tốt hơn.

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi tương tự kết quả nghiên cứu của một số tác giả trong và ngoài nước khi các nghiên cứu đều đưa ra kết luận rằng bố mẹ trẻ tuổi có mức độ tiếp cận thông tin và sự chủ động trong chăm sóc cao hơn so với nhóm lớn tuổi. Bố mẹ có trình độ đại học trở lên có mức độ hiểu biết và thực hành chăm sóc trẻ tự kỷ tốt hơn so với nhóm trung học phổ thông trở xuống. Đồng thời, các nghiên cứu của Wang và cộng sự (2024) [8] và Chen, DiSabatino (2022) [7] cũng cho thấy vai trò của khả năng tiếp cận thông tin, hỗ trợ cộng đồng và trình độ học vấn trong nâng cao kiến thức của cha mẹ về tự kỷ.

Điều này cho thấy yếu tố học vấn đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành kiến thức đúng đắn về tự kỷ, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả can thiệp và hỗ trợ trẻ.

4.2.2. Liên quan giữa thái độ và một số đặc điểm nhân khẩu học của bố mẹ có con mắc tự kỷ:

Nghiên cứu chưa ghi nhận mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa tuổi, trình độ học vấn và số con trong gia đình với thái độ của bố mẹ đối với trẻ tự kỷ ($p > 0,05$). Kết quả này cho thấy thái độ của phụ huynh có thể chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khác ngoài đặc điểm nhân khẩu học, như trải nghiệm chăm sóc trẻ, mức độ hỗ trợ từ gia đình – xã hội và khả năng tiếp cận thông tin về bệnh lý tự kỷ. Ngoài ra, khả năng xuất hiện thiên lệch xã hội trong quá trình trả lời bảng hỏi cũng có thể khiến phụ huynh có xu hướng lựa chọn các đáp án mang tính tích cực.

4.2.3. Liên quan giữa thực hành và một số đặc điểm nhân khẩu học của bố mẹ có con mắc tự kỷ:

Số liệu ở bảng 3.5 cho thấy nhóm bố mẹ có trình độ phổ thông có nguy cơ thực hành chưa đúng cao gấp 2,21 lần so với nhóm có trình độ đại học trở lên (KTC 95: 1,24–3,93; $p = 0,006$). Trong khi đó, yếu tố tuổi và số con trong gia đình không có mối liên quan ý nghĩa thống kê với thực hành của bố mẹ ($p > 0,05$). Điều này cho thấy học vấn vẫn là yếu tố nổi bật ảnh hưởng đến khả năng duy trì thực hành đúng.

Kết quả của chúng tôi phù hợp với nghiên cứu của Nguyễn Thị Hương và Trần Thị Mai (2022), khi nhóm bố mẹ có học vấn cao ghi nhận điểm thực hành trung bình cao



hơn. Trình độ học vấn cao giúp phụ huynh dễ tiếp cận, chọn lọc và áp dụng các thông tin khoa học chính xác trong chăm sóc trẻ tự kỷ. Trong khi đó, nhóm học vấn thấp cần được hỗ trợ nhiều hơn từ nhân viên y tế và điều dưỡng nhằm duy trì thực hành chăm sóc đúng và hiệu quả [9]. Điều này cho thấy cần tăng cường hướng dẫn phụ huynh các nội dung thực hành cụ thể như duy trì can thiệp tại nhà, phối hợp với nhân viên y tế và đưa trẻ tái khám định kỳ.

V. KẾT LUẬN

Nghiên cứu trên 220 bố mẹ có con mắc tự kỷ đang điều trị tại Bệnh viện Châm cứu Trung ương năm 2025 cho thấy:

Tỷ lệ bố mẹ có kiến thức đúng, thái độ đúng và thực hành đúng lần lượt là 47,27%; 58,18% và 53,18%.

Có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa tuổi và trình độ học vấn với kiến thức của bố mẹ có con mắc tự kỷ ($p < 0,05$). Trình độ học vấn có liên quan đến thực hành của bố mẹ có con mắc tự kỷ ($OR = 2,21$; $p < 0,05$).

Chưa ghi nhận mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa tuổi, trình độ học vấn và số con trong gia đình với thái độ của bố mẹ có con mắc tự kỷ ($p > 0,05$).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lord C, Elsabbagh M, et al. Autism spectrum disorder. *Lancet*. 2018; 392 (10146): 508–520. <https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/30078460/>

2. Maenner MJ, Shaw KA, et al. Prevalence and characteristics of autism spectrum disorder among children aged 8 years — Autism and Developmental Disabilities Monitoring Network, 11 Sites, United States, 2020. *MMWR Surveill*

Summ. 2023;72(2):1–14. <https://www.cdc.gov/mmwr/volumes/72/ss/ss7202a1.htm>

3. Đinh Thị Lê. Kiến thức và thái độ của bố mẹ về tự kỷ: nghiên cứu tại Đà Nẵng. *Tạp chí Y học Việt Nam*. 2019;478(6):52–59.

4. AlAlmaei Asiri WM, Shati AA, et al. Assessment of parental knowledge, awareness, and perception about autism spectrum disorders in Aseer Region, Saudi Arabia. *Int J Gen Med*. 2023;16:557–564. <https://www.dovepress.com/assessment-of-parental-knowledge-awareness-and-perception-about-autism-peer-reviewed-fulltext-article-IJGM>

5. Kaman N, Ishak A, et al. Knowledge, attitudes and associated factors of caregivers towards children with autism spectrum disorder in East Coast Peninsular Malaysia. *PeerJ*. 2023;11:e13339. <https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/36874971/>

6. Liu Q, Hsieh WY, et al. Parent-mediated intervention for children and adolescents with ASD in China: systematic review and meta-analysis. *Autism*. 2020;24(8):1960–1979. <https://doi.org/10.1177/1362361320943380>

7. Chen L, DiSabatino A. The impact of parent training and community support on autism knowledge among Chinese parents. *J Autism Dev Disord*. 2022;52(6):2713–2724. <https://link.springer.com/article/10.1007/s10803-021-05171-w>

8. Wang F, Du W, et al. Perceived quality of parent-child interaction in parents of autistic children: relationship with parental education level. *Front Psychiatry*. 2024;15:1433823.

9. Nguyễn Thị Hương, Trần Thị Mai. Kiến thức, thái độ và thực hành của bố mẹ có con tự kỷ tại TP.HCM. *Tạp chí Y học TP.HCM*. 2022;26(4):145–153